

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ~~417~~/2025/CV-TCKT.FECON  
V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình  
hình tài chính

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần FECON gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

**1. Thông tin về doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN FECON
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 0101502599
- Ngày cấp: 18/06/2004 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mỹ Đình, Đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.6269 0841
- Số fax giao dịch: 024.6269 0848
- Địa chỉ thư điện tử: info@fecon.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Thi công xây dựng nền móng, công trình ngầm, công trình công nghiệp, công trình dân dụng, hạ tầng.
- Mã số thuế: 0101502599

**2. Tình hình tài chính**

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 6 tháng năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

| Chỉ tiêu                        | 30/06/2025               | 30/06/2024               |
|---------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>1. Vốn chủ sở hữu (đồng)</b> | <b>3,371,216,650,016</b> | <b>3,368,024,238,639</b> |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu     | 1,574,390,050,000        | 1,574,390,050,000        |
| - Thặng dư vốn cổ phần          | 517,556,564,217          | 517,556,564,217          |
| - Vốn khác của chủ sở hữu       | 10,039,280,000           | 10,039,280,000           |
| - Quỹ đầu tư phát triển         | 348,700,690,994          | 348,553,075,419          |
| - Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 232,406,012              | 232,406,012              |

| Chỉ tiêu                                                                                                                                                                                               | 30/06/2025               | 30/06/2024               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                                                                                                                                                                    | 61,055,871,785           | 56,538,789,870           |
| - Lợi ích của cổ đông thiểu số                                                                                                                                                                         | 859,241,787,008          | 860,714,073,121          |
| <b>2. Tổng số nợ phải trả (đồng)</b>                                                                                                                                                                   | <b>7,632,201,445,019</b> | <b>6,338,037,721,040</b> |
| - Nợ vay ngân hàng                                                                                                                                                                                     | 2,913,937,854,225        | 2,380,916,619,819        |
| - Nợ vay từ phát hành trái phiếu                                                                                                                                                                       | 223,000,000,000          | 215,200,000,000          |
| + Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước                                                                                                                                               | 223,000,000,000          | 215,200,000,000          |
| + Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước                                                                                                                                          |                          |                          |
| + Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế                                                                                                                                                            |                          |                          |
| - Nợ phải trả khác                                                                                                                                                                                     | 323,067,705,300          | 128,039,418,675          |
| <b>3. Cơ cấu vốn (lần):</b>                                                                                                                                                                            |                          |                          |
| - Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản                                                                                                                                                                       | 0.69                     | 0.65                     |
| - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu                                                                                                                                                                     | 2.26                     | 1.88                     |
| <b>4. Khả năng thanh toán (lần):</b>                                                                                                                                                                   |                          |                          |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)                                                                                                                                             | 1.35                     | 1.32                     |
| - Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)                                                                                                                             | 1.002                    | 0.97                     |
| - Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)                                                                                                                                   | (0.77)                   | (0.91)                   |
| <b>5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):</b>                                                                                                                                          | <b>0.07</b>              | <b>0.06</b>              |
| - Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu                                                                                                                                              | 0.07                     | 0.06                     |
| - Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu                                                                                                                                          | 0.07                     | 0.06                     |
| <b>6. Lợi nhuận (đồng):</b>                                                                                                                                                                            |                          |                          |
| - Lợi nhuận/Lỗ trước thuế                                                                                                                                                                              | 28,738,049,339           | 7,297,040,790            |
| - Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính                                                                                                                                                            | 17,093,803,865           | 1,350,232,287            |
| - Lỗ lũy kế (nếu có)                                                                                                                                                                                   |                          |                          |
| <b>7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):</b>                                                                                                                                                           |                          |                          |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                                                                                                                                                | 0.15                     | 0,01                     |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                                                                                                                                                              | 0.51                     | 0,04                     |
| <b>8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính. tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)</b> | <b>Không có</b>          | <b>Không có</b>          |
|                                                                                                                                                                                                        |                          |                          |

01502

CÔNG  
CỔ PH  
FEC

NỘI -

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 6 tháng đầu năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. (Trích từ: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần FECON)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU  
CHUYÊN VIÊN TÀI CHÍNH



HÀN BÍCH HUYỀN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM VIỆT KHOA



Tài liệu kèm theo bao gồm: Báo cáo tài chính năm bán niên năm 2025 đã soát xét